

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO
ĐỘNG VIỆT NAM-
THANH TRA NHÀ NƯỚC
Số: 01-TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1991

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM VÀ THANH TRA
NHÀ NƯỚC SỐ 01/TT-LB NGÀY 1 THÁNG 11 NĂM 1991 HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 241/HĐBT
ĐỐI VỚI CÁC BAN
THANH TRA NHÂN DÂN TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
VÀ CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC THÀNH PHẦN
KINH TẾ QUỐC DOANH

Căn cứ Nghị định 241-HĐBT ngày 5-8-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về tổ chức và hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Thanh tra Nhà nước hướng dẫn việc thực hiện Nghị định nói trên đối với các Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc thành phần kinh tế quốc doanh như sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Ban Thanh tra nhân dân được thành lập tại cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc thành phần kinh tế quốc doanh (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) là tổ chức của người lao động, do Đại hội CNVC bầu ra, Ban chấp hành công đoàn cơ sở chỉ đạo hoạt động, nhằm bảo đảm thực hiện quyền giám sát, kiểm tra của CNVC trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật, nghị quyết của Đại hội CNVC và những quy định của cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động, của tập thể và Nhà nước.

Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Nhiệm vụ

1. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nghị quyết Đại hội CNVC, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị đối với các tổ chức và cá nhân trong cơ quan, đơn vị; giám sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình.

2. Phối hợp với tổ chức thanh tra Nhà nước khi tiến hành thanh tra tại cơ quan, đơn vị mình; giám sát việc thực hiện các kết luận, quyết định, kiến nghị của tổ chức thanh tra Nhà nước.
3. Trường hợp được tổ chức thanh tra Nhà nước yêu cầu, Đại hội CNVC quyết định thì Ban Thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra. Những vi phạm liên quan trực tiếp đến việc sử dụng quỹ phúc lợi, thực hiện chính sách lao động và tiền lương, tiền thưởng, các chính sách xã hội; nếu có quá 1/2 số ủy viên Ban Thanh tra nhân dân đề nghị cần phải kiểm tra thì báo cáo với Ban chấp hành công đoàn cơ sở xem xét, quyết định. Khi kiểm tra xong phải báo cáo kết quả với Ban chấp hành công đoàn cơ sở và tổ chức thanh tra Nhà nước.
4. Thường xuyên phản ánh tình hình hoạt động với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng kết hoạt động và báo cáo trước Đại hội CNVC cơ quan, đơn vị.

b. Quyền hạn

1. Khi phát hiện thấy các vi phạm chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế thì kiến nghị với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xử lý hoặc có biện pháp khắc phục, đồng thời giám sát việc thực hiện các kiến nghị đó.

Đối với những vi phạm có liên quan đến thủ trưởng cơ quan, đơn vị thì Ban Thanh tra nhân dân được quyền báo cáo với tổ chức thanh tra Nhà nước, Công đoàn và cơ quan quản lý cấp trên.

2. Được yêu cầu cá nhân và tổ chức có liên quan đến các vụ việc giám sát, kiểm tra cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết.

3. Được tổ chức các hình thức động viên người lao động, tham gia phát hiện các sai phạm, tiếp nhận các ý kiến và phản ánh của quần chúng. Những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước thì hướng dẫn công nhân, viên chức chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

4. Được lập biên bản trong các vụ giám sát, kiểm tra. Được yêu cầu, kiến nghị với thủ trưởng cơ quan, đơn vị về các vấn đề cần phải xử lý.

Biên bản được lập công khai, ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý và mỗi bên đều phải ký vào biên bản. Trong thời gian 30 ngày thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trả lời cho Ban Thanh tra nhân dân biết những biện pháp xử lý.